

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 1 THÁNG 05/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN

Thời gian: 17h45 * Ngày thi: 09/05/2025

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	
1	28204901257	Hoàng Thị Vân Anh	21/05/2000	Huế	31CBN2	9.0	10.0	Đạt	
2	29218046366	Nguyễn Đắc Hoàng Min Anh	14/06/2005	Đà Nẵng	31TBN2	5.0	7.0	Đạt	
3	28204650639	Nguyễn Văn Anh	08/09/2004	Quảng Bình	30TYC13	5.3	5.0	Đạt	
4	27217240228	Phạm Mạnh Bảo	11/06/2002	Bình Định	31CBN2	5.0	8.8	Đạt	
5	28206202859	Nguyễn Thị Thanh Bình	06/11/2003	Quảng Ngãi	31CSC2	7.3	5.0	Đạt	
6	28206606050	Nguyễn Quỳnh Bảo Châu	02/02/2004	Phú Yên	31CYC2	7.7	5.8	Đạt	
7	27211542091	Nguyễn Thanh Đạt	26/05/2003	Quảng Ngãi	31SBN1	8.7	5.8	Đạt	
8	28204135158	Trương Doanh Doanh	18/06/2004	Quảng Nam	31CSC2	9.0	9.5	Đạt	
9	27202939324	Trần Thị Thanh Dung	10/07/2003	Quảng Nam	31CHT1	8.0	6.8	Đạt	
10	28218103453	Nguyễn Việt Dũng	26/06/2004	Phú Thọ	31CHT1	6.3	5.8	Đạt	
11	27205252635	Đỗ Thùy Duyên	18/05/2003	Khánh Hòa	31CBN2	9.3	10.0	Đạt	
12	28204902737	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	03/06/2003	Quảng Bình	31CBN2	5.7	6.3	Đạt	
13	27202827924	Võ Thị Mỹ Duyên	25/11/2003	Bình Định	30TBN15	7.0	6.3	Đạt	
14	27202628544	Võ Thị Hương Giang	25/10/2003	Quảng Nam	30SBN6	8.0	7.0	Đạt	
15	28204652602	Trần Thị Thu Hiền	10/09/2004	Huế	31CYC2	8.7	9.5	Đạt	
16	25218607284	Lê Đức Hiệp	14/12/2001	Quảng Trị	31CYC2	3.3	4.0	Không Đạt	
17	28204950053	Nguyễn Thị Huệ	25/05/2004	Đắk Lắk	31CSC2	10.0	8.0	Đạt	
18	28204602480	Trần Thị Kim Huệ	21/06/2004	Quảng Nam	31CYC2	4.0	5.3	Không Đạt	
19	28217450917	Nguyễn Minh Hùng	30/04/2004	Bình Định	31CSC2	7.7	9.0	Đạt	
20	28207103529	Nguyễn Thị Thu Hương	09/04/2004	Đà Nẵng	31CYC2	7.0	6.5	Đạt	
21	27218736189	Nguyễn Hoàng Huy	08/05/2003	Kon Tum	31TBN1	5.3	6.0	Đạt	
22	28212327576	Tăng Quốc Huy	21/05/2004	Đà Nẵng	31CYC2	7.0	7.0	Đạt	
23	27212128883	Trần Khánh Huy	31/01/2003	Quảng Nam	31SBN1	7.0	7.0	Đạt	
24	27207121356	Nguyễn Cao Hoàng Kim	28/06/2003	Quảng Nam	31CSC2	8.0	7.5	Đạt	
25	28206238509	Nguyễn Thị Tố Lên	16/06/2004	Quảng Nam	31CSC2	V	V	Không Đạt	
26	28208135246	Lê Thị Kim Liễu	06/06/2004	Phú Yên	31CYC2	3.0	5.5	Không Đạt	
27	28214601634	Lê Văn Luận	20/02/2004	Hà Tĩnh	31CYC2	6.7	9.5	Đạt	
28	27211333639	Nguyễn Văn Quyền Lương	03/02/2003	Đắk Lắk	31CYC2	3.3	8.0	Không Đạt	
29	28208101779	Nguyễn Trúc Ly	29/02/2004	Quảng Nam	31CSC2	9.0	6.0	Đạt	
30	27207144021	Trần Thị Thu Lý	02/09/2003	Quảng Nam	31CSC2	8.0	7.5	Đạt	
31	27202752848	Nguyễn Thị Xuân Mai	08/08/2003	Đà Nẵng	31CSC2	9.3	7.8	Đạt	
32	28203680319	Phạm Xuân Mai	27/01/2004	Quảng Trị	31CSC2	5.7	8.5	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	27217142356	Lê Văn	Nam	15/08/2002	Quảng Trị	31CSC2	4.3	4.0	Không Đạt	
34	28204949857	Trần Thị Kiều	Nga	03/06/2004	Đà Nẵng	31CBN2	2.3	1.0	Không Đạt	
35	28204949858	Trần Thị Nguyệt	Nga	03/06/2004	Đà Nẵng	31CBN2	7.7	1.0	Không Đạt	
36	28204603690	Nguyễn Bảo	Ngân	31/05/2004	Đắk Lắk	31CSC2	6.3	8.5	Đạt	
37	28206251225	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	02/10/2002	Thừa Thiên H	31CSC2	8.3	7.0	Đạt	
38	28204929816	Nguyễn Thị Thảo	Ngân	30/01/2004	Đà Nẵng	31CBN2	5.0	2.3	Không Đạt	
39	28206202529	Phạm Võ Kiều	Ngân	08/01/2004	Bình Định	31CSC2	9.0	7.5	Đạt	
40	27203124894	Bùi Thị Ánh	Ngọc	07/09/2003	Quảng Nam	31CSC2	10.0	7.5	Đạt	
41	28206540584	Đặng Thị Bảo	Ngọc	03/08/2004	Hà Tĩnh	31TBN2	6.3	7.5	Đạt	
42	30204355498	Lê Thị Bảo	Ngọc	14/04/2006	Quảng Bình	31CSC2	4.7	1.8	Không Đạt	
43	28207200598	Nguyễn Yến	Nguyên	30/11/2004	Quảng Ngãi	31CBN2	V	V	Không Đạt	
44	26211333607	Thái An	Nguyên	02/05/2002	Gia Lai	30TBN14	6.7	6.0	Đạt	
45	28204605614	Đàm Ngọc Hoài	Nhi	27/11/2004	Đà Nẵng	31CSC2	8.7	7.5	Đạt	
46	28204647817	Nguyễn Huỳnh Yến	Nhi	05/10/2004	Quảng Nam	31CYC2	6.0	4.0	Không Đạt	
47	28204604227	Nguyễn Kim Khả	Nhi	01/10/2003	Đà Nẵng	31CYC2	7.7	8.0	Đạt	
48	27203640158	Nguyễn Nữ Phương	Nhi	14/05/2003	Quảng Trị	31CYC2	6.3	7.5	Đạt	
49	28206506101	Nguyễn Thị Yến	Nhi	19/08/2003	Quảng Nam	31SSC1	V	V	Không Đạt	
50	28204306873	Huỳnh Hà	Như	30/03/2004	Đà Nẵng	31SHT1	7.0	6.0	Đạt	
51	27202140680	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	28/09/2003	Quảng Trị	30TSC12	5.0	5.5	Đạt	
52	28204904668	Nguyễn Thị Yến	Ni	26/03/2004	Quảng Ngãi	31CBN2	8.3	6.3	Đạt	
53	27218240243	Huỳnh Kim	Phú	17/03/2003	Quảng Nam	31CSC2	4.0	6.3	Không Đạt	
54	28206601834	Nguyễn Thị	Phuong	30/10/2004	Gia Lai	31CSC2	5.3	7.5	Đạt	
55	28207238530	Nguyễn Thị	Phuong	10/10/2004	Quảng Nam	31CBN2	8.3	6.0	Đạt	
56	28210204832	Lê Văn	Quân	12/01/2004	Hà Tĩnh	31CBN2	5.7	6.5	Đạt	
57	26211231243	Trương Huy	Quân	24/10/2002	Quảng Trị	31CYC2	8.3	8.0	Đạt	
58	27216748935	Nguyễn Thanh	Quyền	22/09/2003	Hồ Chí Minh	31CBN2	5.3	6.3	Đạt	
59	27207240182	Đào Thị Xuân	Quỳnh	15/12/2003	Quảng Trị	31CHT1	5.3	6.5	Đạt	
60	28216520600	Trần Thị Khánh	Quỳnh	09/10/2004	Đà Nẵng	31CBN2	8.7	5.8	Đạt	
61	27211342881	Hồ Việt	Sang	03/04/2003	Quảng Nam	31CYC2	8.7	9.0	Đạt	
62	27213236587	Đỗ Thanh Như	Sĩ	16/05/2003	Quảng Nam	31CBN2	5.7	7.8	Đạt	
63	28214320112	Huỳnh Thị Hoa	Sim	14/02/2004	Quảng Ngãi	31CYC2	7.0	9.8	Đạt	
64	27216145306	Phan Công	Sinh	27/03/2003	Đắk Lắk	31CBN2	5.7	7.3	Đạt	
65	28214802056	Dương Văn	Tài	22/10/2004	Đà Nẵng	31CYC2	6.0	7.5	Đạt	
66	28204625290	Cao Thị Mỹ	Tâm	27/07/2004	Đắk Lắk	31CYC2	7.0	9.0	Đạt	
67	27203849959	Mai Thị	Tâm	21/11/2003	Quảng Nam	31CYC2	7.0	7.0	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
68	27205242937	Dương Thị Hồng	Thắm	16/01/2003	Gia Lai	31CBN2	8.3	10.0	Đạt	
69	27212245627	Nguyễn Đình	Thành	08/11/2003	Đà Nẵng	31CBN2	7.3	3.3	Không Đạt	
70	27212243679	Nguyễn Văn	Thành	23/08/2003	Đà Nẵng	31CBN2	8.3	7.0	Đạt	
71	28204605709	Huỳnh Thị Phương	Thảo	10/09/2004	Quảng Nam	31CYC2	7.0	3.8	Không Đạt	
72	27208438308	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	30/10/2003	Quảng Nam	31CSC2	V	V	Không Đạt	
73	27202102620	Nguyễn Thị Như	Thảo	29/08/2003	Đà Nẵng	31TSC2	5.3	6.8	Đạt	
74	28205240706	Phạm Thị Thanh	Thảo	04/03/2004	Nghệ An	31SSC1	V	V	Không Đạt	
75	27211302539	Hồ Việt	Thực	16/07/2003	Hà Tĩnh	31TYC1	7.7	7.5	Đạt	
76	28205102744	Trần Thị Ánh	Thúy	17/08/2004	Phú Yên	31CBN2	6.0	6.5	Đạt	
77	28208038493	Nguyễn Thanh	Thúy	26/06/2004	Quảng Nam	31CYC2	7.0	8.0	Đạt	
78	27212246140	Phạm Thu	Thúy	15/05/2003	Gia Lai	31CBN2	5.3	5.3	Đạt	
79	28206204792	Trần Thị	Thúy	02/03/2004	Quảng Bình	31CSC2	8.0	6.3	Đạt	
80	28204901661	Lê Thị Mỹ	Tiên	09/10/2004	Bình Định	31CSC2	8.7	7.8	Đạt	
81	27216101603	Lê Quốc	Toàn	13/11/2003	Đắk Lắk	31CBN2	6.0	6.3	Đạt	
82	28218003900	Đoàn Thanh	Trà	08/09/2004	Quảng Ngãi	31TYC1	6.3	5.0	Đạt	
83	28206552076	Nguyễn Chê Nam	Trân	28/04/2004	Huế	31CBN2	7.7	6.3	Đạt	
84	28205253363	Huỳnh Thị Nguyễn	Trang	25/02/2004	Đà Nẵng	31TBN1	4.0	2.3	Không Đạt	
85	27212445210	Nguyễn Phạm Thúy	Trình	06/12/2003	Quảng Ngãi	31SYC1	7.0	7.0	Đạt	
86	27202702632	Nguyễn Thị	Trình	17/07/2003	Đà Nẵng	30THT17	5.7	5.5	Đạt	
87	28204606718	Hứa Việt Thanh	Trúc	08/02/2004	Quảng Nam	31CBN2	6.0	6.0	Đạt	
88	28216638791	Lê Văn	Trúc	09/04/2004	Quảng Nam	31CSC2	9.7	8.0	Đạt	
89	27216138891	Lê Anh	Tú	18/02/2003	Đắk Lắk	31CBN2	4.3	2.3	Không Đạt	
90	28204139566	Huỳnh Thanh	Tuyền	15/10/2004	Quảng Nam	31CYC2	8.0	7.5	Đạt	
91	28204400081	Lê Thanh	Tuyền	08/08/2004	Quảng Ngãi	31CSC2	6.0	9.0	Đạt	
92	27203633769	Phạm Thị Ngọc	Tuyết	15/04/2003	Gia Lai	31CYC2	6.3	5.3	Đạt	
93	28206554605	Trần Thị Ánh	Tuyết	14/07/2004	Đắk Lắk	31CYC1	8.3	10.0	Đạt	
94	27217501904	Nguyễn Phương	Uyên	04/12/2003	Quảng Nam	31CYC2	6.3	0.5	Không Đạt	
95	27203942076	Văn Thị Thu	Uyên	24/08/2003	Quảng Nam	31CHT1	6.3	6.5	Đạt	
96	28206702887	Nguyễn Thị Tường	Vi	11/02/2004	Quảng Nam	30THT17	5.0	6.5	Đạt	
97	27213642607	Vô Phan Tường	Vi	29/04/2003	Quảng Nam	31CYC2	6.7	7.0	Đạt	
98	27203141633	Đỗ Thị Hoàng	Vy	21/03/2003	Quảng Nam	31SYC1	6.7	6.8	Đạt	
99	27202851349	Huỳnh Võ Bảo	Vy	18/02/2003	Bình Định	30CSC9	5.0	3.5	Không Đạt	
100	28208052811	Phạm Nguyễn Thùy	Vy	17/03/2004	Bình Định	31CBN2	7.3	7.8	Đạt	
101	28204904965	Trần Huỳnh Hà	Vy	18/10/2004	Quảng Ngãi	31CSC2	10.0	10.0	Đạt	
102	27216102079	Trần Đăng	Vỹ	26/05/2003	Quảng Nam	31CBN2	6.0	5.3	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
103	27216100593	Phan Duy	Xuân	07/05/2003	Đắk Lắk	31CBN2	8.0	7.0	Đạt	
104	28204905971	Nguyễn Thị Như	Ý	24/04/2004	Quảng Ngãi	31CSC2	6.3	4.3	Không Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh